

Bản án số: **231/2021/HSST**

Ngày: **30 – 09 - 2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Mai Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đình Hùng**

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Hà Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/09/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2021/TLST-HS ngày 07/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2021/QĐXXST-HS ngày 07/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 80.2021/QĐHPT ngày 30/8/2021 đối với bị cáo:

BÙI TUẤN M. sinh năm 1988 tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Số X ngõ P, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số XB Nguyễn C, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Xuân B, sinh năm: 1954 và con bà: Lê Thị Kim L, sinh năm: 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992, có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 240 ngày 26/3/2021 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Chị Trịnh Thị C, sinh năm: 1990; HKTT: Hoàng Khê, Hoàng Hóa, Thanh Hóa, chỗ ở: Số 35 Ngõ 63/5 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trịnh Thị C (Sinh năm: 1990; HKTT: Hoàng K, Hoàng Hóa, Thanh Hóa) có quen biết Bùi Tuấn M qua mạng xã hội Facebook và có nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau từ ngày 14/02/2019. Trong quá trình tìm hiểu chị C thấy Minh không hợp nên muốn chia tay nhưng Minh không đồng ý. Sau nhiều lần gọi điện thoại, chị C đã đồng ý gặp Minh đến ngày 28/02/2019, Minh gọi điện đến chỗ làm việc của chị C đề nghị gặp, chị C đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 28/02/2019, Minh điều khiển xe máy đón chị C tại công ty trong khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội rồi đi đến phủ Tây Hồ để nói chuyện. Tại đây, Minh và chị C có tranh cãi với nhau, Minh muốn níu giữ quan hệ tình cảm giữa hai người nhưng chị C không đồng ý. Chị C yêu cầu Minh chở về nhà nhưng Minh tiếp tục chở chị C đi lòng vòng trên đường. Minh chở chị C lên cầu Chương Dương, trên đường đi hai bên vẫn xảy ra tranh cãi, chị C bảo Minh dừng xe rồi nhảy xuống xe chạy ra thành cầu định tự tử thì Minh dùng tay tát vào mặt chị C và yêu cầu chị C lên xe. Khi đi sang địa bàn quận Long Biên, Minh nói bị chóng mặt và bảo chị C vào nhà nghỉ, chị C đồng ý. Minh đưa chị C vào nhà nghỉ Ánh Hồng tại phố Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội và thuê phòng 201 của nhà nghỉ. Tại đây, chị C có nói với Minh là chấm dứt mối quan hệ nhưng Minh không đồng ý và tiếp tục xảy ra tranh cãi. Sau đó, Minh và chị C nằm xuống giường thì Minh ôm chị C và sờ vào các vùng nhạy cảm trên người của chị C. Chị C nói không muốn và đẩy nhẹ Minh, Minh cởi quần áo của mình và chị C rồi quan hệ tình dục, trong khoảng thời gian từ 02 giờ sáng ngày 01/03/2019 đến 10 giờ trưa ngày 01/03/2019 Minh đã thực hiện 04 lần quan hệ tình dục với chị C. Sau khi quan hệ tình dục xong, do có nhu cầu mua điện thoại, Minh biết chị C có tiền trong thẻ tín dụng nên hỏi vay tiền chị C mục đích để mua điện thoại và hứa hẹn chiều cùng ngày mẹ Minh sẽ trả, chị C đồng ý. Minh đi ra bàn uống nước của nhà nghỉ lấy từ trong túi của chị C 01 thẻ tín dụng của ngân hàng VPBank. Trước đó, điện thoại chị C có cuộc gọi đến, do ghen tuông nên Minh đã cầm theo 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus bản lock, màu đỏ của chị C để kiểm tra. Sau khi kiểm tra điện thoại thấy không có gì bất thường, Minh có cầm theo điện thoại và thẻ tín dụng đi ra ngoài đường uống nước. Khoảng 30 phút sau, Minh quay lại mượn chứng minh nhân dân của chị C và mang xuống quầy lễ tân để đổi lại chứng minh nhân dân của mình. Sau đó, Minh sử dụng thẻ tín dụng của chị C

mua 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max hết 35.600.000 đồng tại cửa hàng Huy Lô Mobile (Địa chỉ: Tại 53 Triệu Việt Vương, Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội) sau đó không liên lạc trả tài sản như đã thỏa thuận với chị C và ngày 03/3/2021 Minh bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình trốn tại thành phố Hồ Chí Minh, Minh đã bán 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus bản lock của chị C và 01 chiếc Iphone XS Max Minh mua nêu trên cho một cửa hàng (Bị can không nhớ địa chỉ, do đó cơ quan điều tra không thu hồi được hai chiếc điện thoại trên) được 22.000.000 đồng, Minh đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Sau khi không thấy Minh trả lại điện thoại và thẻ tín dụng, chị C đã đến Công an phường Bồ Đề trình báo nội dung sự việc trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên Bùi Tuấn M khai nhận như trên, lời khai của Minh phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, chị C khai khi Minh muốn quan hệ tình dục do lo sợ chị C có đẩy nhẹ Minh ra nhưng không hành động phản kháng quyết liệt.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tình dục đối với Trịnh Thị C và Bùi Tuấn M, kết quả:

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 301/TTPY ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Trịnh Thị C kết luận:***

1. Hiện tại màng trinh của chị Trịnh Thị C rách cũ vị trí 6 giờ. Vùng hố tiền đình có vết rách mới vị trí 6 giờ của màng trinh kéo xuống, bờ mép không đều, đáy vết rách đỏ, hồng, xung huyết không chảy máu kích thước 0,7cm x 0,3cm.

2. Hiện trên cơ thể của chị Trịnh Thị C có các chạm thương ở tay phải, môi, không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng. Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 không quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chạm thương phần mềm này.

3. Test phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card (Trong mẫu dịch âm đạo và mẫu quân lót của chị Trịnh Thị C): Dương tính (+). Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên không dẫn đối tượng đến Trung tâm Pháp y Hà Nội để lấy mẫu và không có Quyết định trưng cầu giám định AND nên không có căn cứ để kết luận.

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 494/TTPY ngày 07/05/2021 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Bùi Tuấn M kết luận:***

1. Tại thời điểm giám định trên cơ thể của anh Bùi Tuấn M không có vết sây sát, không sưng nề, không bầm tím, không rách da, không chảy máu. Vì vậy không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

2. Tại thời điểm giám định bộ phận sinh dục ngoài của anh Bùi Tuấn M: Bình thường, không có vết sây sát, không sưng nề, không bầm tím.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 186/21/TC-ADN ngày 26/04/2021 của Viện pháp y Quốc Gia kết luận:**

- ADN của nam giới thu từ mẫu dịch âm đạo của Trịnh Thị C trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Tuấn M.

- ADN của nữ giới thu từ mẫu dịch âm đạo của Trịnh Thị C trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trịnh Thị C.

- Trên chiếc quần lót của Trịnh Thị C có hiện diện ADN của Bùi Tuấn M và Trịnh Thị C.

*** Tại kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus bản lock màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá: 6.000.000 đồng.**

Bản cáo trạng số: 191/CT - VKS ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Bùi Tuấn M về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bùi Tuấn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điều a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS 2015

Đề nghị xử phạt bị cáo Minh mức án tù 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Tại tòa, chị C có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 116.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Chị C đã trực tiếp nhận số tiền 74.400.000 đồng do bị cáo bồi thường. Số tiền 41.600.000 đồng còn lại bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên đề nghị trả cho chị C.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Bùi Tuấn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/3/2019 tại Nhà nghỉ nhà nghỉ Ánh Hồng (Địa chỉ: Phố Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội) Bùi Tuấn M có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus lock trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 35.600.000 đồng trong thẻ tín dụng của chị Trịnh Thị C. Tổng giá trị tài sản bị can chiếm đoạt của chị C là 41.600.000 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

[2] Hành vi của bị cáo Bùi Tuấn M đã cấu thành tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS : Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015;

Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo, chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về dân sự: Bị hại chị Trịnh Thị C có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường 116.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 116.000.000 nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Chị C đã trực tiếp nhận số tiền 74.400.000 đồng do bị cáo bồi thường vào ngày 30/9/2021. Số tiền 41.600.000 đồng còn lại bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, nay cho trả cho chị C.

Đối với hành vi quan hệ tình dục 04 lần giữa Minh và chị C, bị cáo khai hai người quan hệ tình dục là hoàn toàn tự nguyện. Chị C khai chỉ đẩy nhẹ Minh ra không có phản kháng gì, bản thân chị C đến nay cũng không có yêu cầu đề nghị gì về việc quan hệ tình dục giữa Minh và chị. Căn cứ lời khai bị cáo, bị hại, tài liệu đối chất, lời khai nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ căn cứ xác định hai bên quan hệ tình dục là tự nguyện, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý hình sự đối với Minh về hành vi này là có căn cứ.

- Về án phí:

[7] Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Tuấn M 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Tuấn M cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại chị Trịnh Thị C số tiền là 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng). Chị C đã nhận trực tiếp số tiền 74.400.000 đồng. Nay trả cho chị Trịnh Thị C số tiền 41.600.000 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng), bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/5/2021.

3. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.800.000 đồng án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đặng Mai Hoa